

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

---



**ISO 9001 - 2015**

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**  
**NGÀNH KIẾN TRÚC**

Sinh viên thực hiện : **PHẠM CÔNG HOÀN ANH**

Giáo viên hướng dẫn: **THS.KTS NGUYỄN THẾ DUY**

**Hải Phòng 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

-----

**BẢO TÀNG GỐM SỨ BÁT TRÀNG**

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

**NGÀNH: KIẾN TRÚC**

Sinh viên : Phạm Công Hoàn Anh

Giáo viên hướng dẫn : THS. KTS Nguyễn Thế Duy

**HẢI PHÒNG 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Phạm Công Hoàn Anh

Mã số: 1212109032

Lớp: XD 1602K

Ngành: Kiến trúc

Tên đề tài:

**BẢO TÀNG GỐM SỨ BÁT TRÀNG**

## NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đồ án tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
  - Khai thác lợi thế địa hình mang lại.
  - Tạo không gian lý tưởng cho con người, tiện nghi cao.
  - Phục vụ nhu cầu cấp thiết trong đời sống và thúc đẩy kinh tế là định hướng của đề tài.
  - Công trình đảm bảo yêu cầu trước mắt và khả năng phát triển lâu dài.
  - Công trình phải đảm bảo về mặt thẩm mỹ.
  - Công trình thiết kế phải có vị trí và hình thức thu hút điểm nhìn, đảm bảo tầm nhìn từ trên không và từ dưới đất
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán :
  - TCXDVN\_4455-1987 - Tiêu chuẩn bản vẽ xây dựng Việt Nam
  - Số: 02/2001/QĐ-TCDL – Tiêu chuẩn xếp hạng sao của tổng cục du lịch
  - TCVN 5065 : 1990 - Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam
  - TCXDVN\_323-2004 - Tiêu chuẩn thiết kế nhà cao tầng
  - TCXDVN\_6160-1996 - Tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy nhà cao tầng
  - TCXDVN\_4455-1987 - Tiêu chuẩn bản vẽ xây dựng Việt Nam

- TCXDVB 333-2005 – Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài công trình công cộng.
- TCXDVN 323-09-11-2004 - Nhà cao tầng-TCTK

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:

Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Thiết Kế Xây Dựng Nam Cường

Địa chỉ : Số 61 tuyến 3 , Trại Lẻ , phường Kênh Dương , quận Lê Chân , thành phố Hải Phòng.

**GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

**Giáo viên hướng dẫn:**

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐATN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐATN

*Giáo viên hướng dẫn*

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

**GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị***

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG  
NGÀNH XÂY DỰNG - KHOA KIẾN TRÚC**

## **ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**ĐỀ TÀI :**

**BẢO TÀNG GỐM SỨ BÁT TRÀNG**

**SINH VIÊN : PHẠM CÔNG HOÀN ANH  
MÃ SINH VIÊN : 1212109032  
LỚP : XD1602K  
SĐT : 0353.388.283**

**MỤC LỤC**

**Phần mở đầu:**

1. Lý do chọn đề tài
2. Thông tin khảo sát, đánh giá hiện trạng khu vực xây dựng
3. Sự cần thiết để đầu tư xây dựng bảo tàng gốm sứ Bát Tràng

**Phần nội dung :**

Chương 1. Khảo sát và đánh giá hiện trạng vị trí công trình

- |                             |   |
|-----------------------------|---|
| 1. Vị trí địa lý            | 6 |
| 2. Giao thông               | 6 |
| 3. Khí hậu , thời tiết      | 7 |
| 4. Cơ sở hạ tầng            | 8 |
| 5. Văn hóa, lịch sử, lễ hội | 8 |

Chương 2. Nhiệm vụ thiết kế

- |                             |    |
|-----------------------------|----|
| 1. Những yêu cầu thiết kế   | 11 |
| 2. Vị trí thiết kế thi công | 12 |
| 3. Nhiệm vụ thiết kế        | 12 |



### PHẦN MỞ ĐẦU

#### 1. Lý do chọn đề tài:

Từ lâu, du lịch đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu đối với con người . Không chỉ nhằm mục đích tham quan , vui chơi , giải trí , ngày nay người ta đi du lịch còn nhu cầu tìm hiểu các giá trị văn hóa truyền thống của nơi đến . Một trong những địa điểm không thể bỏ qua cho những ai ham muốn hiểu biết , đó là du lịch đến các làng nghề truyền thống .

Thăng Long với 61 phường thời Lý – Trần , 36 phố phường thời Lê – Nguyễn và Hà Nội ngày nay là nơi hội tụ các làng nghề từ khắp mọi miền đất nước . Sự phát triển của làng nghề không chỉ có vai trò nâng cao mức sống , mà còn là dấu ấn truyền thống văn hóa dân tộc mỗi thời kì dựng nước và giữ nước .

Lịch sử phát triển văn hóa cũng như lịch sử phát triển kinh tế nước nhà luôn gắn liền với lịch sử phát triển của làng nghề Việt Nam . Bởi những sản phẩm thủ công mỹ nghệ không chỉ là những vật phẩm văn hóa hay vật phẩm kinh tế thuần túy cho sinh hoạt bình thường hàng ngày nó chính là những tác phẩm nghệ thuật tiêu biểu cho nền văn hóa – xã hội , cho mức phát triển kinh tế , cho trình độ dân trí và đặc điểm nhân văn của dân tộc . Điều đặc biệt nữa là các làng nghề không chỉ đơn thuần sản xuất ra những sản phẩm hàng hóa như trong một công xưởng sản xuất của nó là cả một môi trường văn hóa , kinh tế , xã hội và công nghệ truyền thống lâu đời . Nó bảo lưu những tinh hoa nghệ thuật và kĩ thuật truyền từ đời này sang đời khác , được thể hiện qua đời khác , được thể hiện qua bàn tay khối óc của các thế hệ nghệ nhân tài năng với những sản phẩm mang bản sắc

riêng của mình nhưng lại tiêu biểu cho cả dân tộc Việt Nam , ở mỗi làng nghề xưa và nay, tự nó đã mang trong mình 2 yếu tố cơ bản : Truyền thống văn hóa và truyền thống nghề nghiệp . Hai yếu tố này hòa quyện không tách rời nhau tạo nên văn hóa làng nghề nói riêng và văn hóa Việt Nam nói chung .

Theo thống kê của Viện Nghiên cứu và Phát triển Du lịch , hàng năm có tới 800 triệu người đi du lịch . Con số này sẽ là hơn 1 tỉ vào năm 2010 và đạt 1,6 tỉ vào năm 2020 . Trong số đó , chiếm 60% dòng khách du lịch hiện nay là chọn du lịch văn hóa – làng nghề . Nước ta có hơn 2000 làng nghề thủ công , nếu được quan tâm đúng mức thì tiềm năng phát triển du lịch sẽ rất lớn .

Khi nói đến làng nghề truyền thống nước ta , thì không thể không nói tới một làng nghề nổi tiếng bậc nhất nhì trong quá khứ cũng như trong hiện tại , đó là làng gốm Bát Tràng – Hà Nội .

Là sự kết hợp hoàn mỹ của những sản phẩm gốm sứ tuyệt đẹp với những giá trị lịch sử và truyền thống , Bát Tràng hiện nay không chỉ là một làng nghề sản xuất thuần túy . Với nhiều công trình tín ngưỡng , văn hóa cùng sản phẩm gốm nổi tiếng , ngôi làng trở thành một địa điểm du lịch thu hút của thành phố Hà Nội . Đến với Bát Tràng , du khách sẽ được những người dân địa phương đã gắn bó cả cuộc đời với làng nghề hướng dẫn tham quan và kể về những câu chuyện đời , sự tích gắn bó với quá trình phát triển của làng gốm. Bát Tràng không chỉ đơn thuần là một làng nghề mà còn là một làng văn hóa . Bên cạnh đó , dưới sự hướng dẫn của những thợ lành nghề, kinh nghiệm trên 20 năm nghề gốm sứ , du khách sẽ được hướng dẫn một cách tỉ mỉ , cụ thể để thử sức làm một nghệ nhân không chuyên . Dưới đôi bàn tay mình , bạn sẽ thấy những hòn đất vô tri sẽ có hồn và

trở thành một sản phẩm thực thụ . Có lẽ vì thế mà ngày nay Bát Tràng trở thành một điểm đến không thể thiếu được cho những ai yêu thích tìm hiểu về văn hóa truyền thống dân tộc nói chung , và tìm hiểu làng nghề truyền thống nói riêng.

Một thực tế có thể thấy rằng , hiện nay , ngoài mục đích chính là sản xuất các mặt hàng thủ công truyền thống , một số làng nghề đã kết hợp đưa hoạt động du lịch vào khai thác tại làng . Bát Tràng cũng là một trong những số ít làng nghề đã có hoạt động du lịch tương đối phát triển . Tuy nhiên , để hoạt động du lịch vào khai thác tại làng . Bát Tràng cũng có một trong số ít những làng nghề đã có hoạt động du lịch tương đối phát triển . Tuy nhiên, để hoạt động du lịch ở các làng nghề truyền thống nói chung và ở Bát Tràng nói riêng phát triển thật sự có hiệu quả , góp phần thúc đẩy kinh tế , xã hội của đất nước phát triển , đồng thời lưu giữ và giới thiệu những nét văn hóa đặc sắc nhất tới bạn bè quốc tế thì chúng ta cần có sự nghiên cứu sâu hơn nữa , đầu tư , quy hoạch phát triển để phát huy những tiềm năng di lịch của làng nghề một cách cụ thể và có hiệu quả .

Chính vì lí do trên , em đã chọn đề tài “ Bảo tàng gốm sứ Bát Tràng ” với mong muốn có thể góp phần giới thiệu thêm về làng gốm cổ nhất Việt Nam và đưa ra một số giải pháp nhằm khai thác tốt hơn tiềm năng của làng nghề truyền thống này để phục vụ phát triển du lịch .

### **2. Thông tin khảo sát, đánh giá hiện trạng khu vực xây dựng:**

- Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của khu vực thiết kế.

Ngay cạnh làng gốm sứ Bát Tràng , là ngôi làng gắn liền với lịch sử Bát Tràng với tầm nhìn xa và rộng cùng với không gian thoáng đãng, dễ tiếp cận. Đồng thời khu đất nằm gần sông Hồng và trên hồ Bát Tràng tạo điều kiện thuận lợi về mặt sinh thái.

Xung quanh giao thông mạch lạc và tiếp giáp với nhiều các cây cầu trọng điểm của thành phố như : cầu Chương Dương , cầu Thanh Trì , cầu Vĩnh Tuy ... thuận lợi cho việc tham quan công trình đối với khách du lịch

- Cơ sở hạ tầng: phương tiện giao thông, viễn thông...

Các công trình hạ tầng kỹ thuật đều đảm bảo đủ tiêu chuẩn chất lượng và thường xuyên được bảo dưỡng sửa chữa.

- Kinh tế, chính trị, văn hóa, lịch sử của làng gốm Bát Tràng.

Làng gốm Bát Tràng , thuộc xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Xã có hai thôn là thôn Bát Tràng và Thôn Giáng Cao. Toàn xã chỉ có 164,3ha đất, trong đó 43ha đất thổ cư. 753 hộ gia đình làng Bát Tràng cư trú trên diện tích hẹp 18ha. Có 5,3 ha đất thổ cư thuộc diện làng cổ Bát Tràng.

Làng Bát Tràng là một làng nghề thủ công với công: Gốm Bát Tràng. Làng gốm Bát Tràng đã hình thành, tồn tại, phát triển đến nay đã nhiều trăm lịch sử. Nhưng chưa có một công trình nghiên cứu thật khoa học và đầy đủ nào về làng và nghề gốm. Một điều chắc chắn là nghề gốm có trước làng Bát Tràng. Nghề gốm được tiên nhân người Bát Tràng xưa đưa đến nơi có 72 gò đất trắng -Bạch Thổ Phường, mở lò, lập làng. Tại quê mới, nghề và làng mới gắn với nhau rồi trở thành nổi tiếng:

Gốm Bát Tràng. Với hàng ngàn năm tên tuổi, gốm sứ Bát Tràng không còn xa lạ với người dân trong nước và cả thị trường nước ngoài. Ngày nay làng nghề Bát Tràng đã chuyển sang một phát triển mang đỉnh cao mới. Gốm sứ Bát Tràng đã xuất khẩu sang Châu Âu, Châu Mỹ, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản. Hơn 50 công ty và gần 700 hộ gia đình đều tham gia sản xuất kinh doanh gốm sứ. Có doanh nghiệp một năm xuất khẩu doanh thu đạt 1 triệu USD. Hiện nay làng nghề Bát Tràng được chú trọng phát triển bên cạnh nghề gạch, gốm thì nó còn là một làng nghề du lịch, một địa điểm du lịch mới mẻ hấp dẫn du khách trong nước và thập phương. Cùng với những chính sách khai thác và phát triển hạ tầng du lịch, Bát Tràng dần thay đổi được diện mạo mới, chất lượng cuộc sống con người nơi đây được tăng cao. Và giúp cho thương hiệu Bát Tràng đi xa hơn và rộng hơn trên khắp mọi miền thế giới.

### **3. Sự cần thiết để đầu tư xây dựng bảo tàng gốm sứ Bát Tràng.**

Trước yêu cầu phát triển của thành phố - đô thị loại I trung tâm cấp quốc gia. Lĩnh vực văn hóa của làng nghề gốm sứ Bát Tràng phải được nâng lên ngang tầm với vai trò kinh tế, chính trị của thành phố. Với vị trí lợi thế và được thiên nhiên ưu đãi, cùng với bề dày lịch sử - văn hóa truyền thống mang đậm những nét của vùng đất của làng nghề Bát Tràng, làng nghề gốm sứ Bát Tràng đang từng bước đổi mới, phát triển để trở thành làng gốm sứ có lịch sử lâu đời và phát triển thành khu du lịch

Hiện nay , khu vực làng nghề gốm sứ Bát Tràng chưa có một công trình mang tầm văn hóa bảo tàng nên việc có bảo tàng chuyên về gốm sứ làng nghề Bát Tràng là hết sức cấp thiết để nhằm

đáp ứng nhu cầu về đời sống văn hóa, tinh thần ngày càng cao của nhân dân thành phố; phù hợp với định hướng phát triển làng nghề gốm sứ: văn minh, hiện đại.

## **PHẦN NỘI DUNG**

### **Chương 1. Khảo sát và đánh giá hiện trạng vị trí công trình**

#### **1. Vị trí địa lý**

- Phía Tây giáp làng nghề Bát Tràng và sông Hồng.
- Phía Đông giáp làng nghề tập trung Bát Tràng và tuyến đường Long Biên.
- Phía Nam giáp với sông Bắc Hưng Hải .
- Phía Bắc tiếp giáp với UBND xã Bát Tràng và tuyến đường Giang Cao.

#### **2. Giao thông**

Tuyến đường Long Biên là tuyến đường chính, có hệ thống giao thông phức tạp, dễ xảy ra ùn tắc giao thông, nhất là vào giờ cao điểm.

Đoạn đường Giang Cao là nút giao thông khá thuận lợi từ mặt cảnh quan cho tới địa lý, phù hợp để tổ chức lối vào, đạt hiệu quả tối ưu giao thông luân phiên. Đặc biệt tạo điểm nhìn từ hướng chính của công trình xuống toàn cảnh hồ Bát Tràng , kết hợp dải cây xanh trước gió ngay trước mặt công trình tạo cảnh quan thu hút.

#### **3. Khí hậu, thời tiết**

Với đặc tính khí hậu vùng miền, việc khai thác và đưa ra giải pháp phù hợp về mặt nhu cầu sử dụng nhưng vẫn giải quyết được đặc tính khắc nghiệt của môi trường. với hướng gió tây nóng và khô

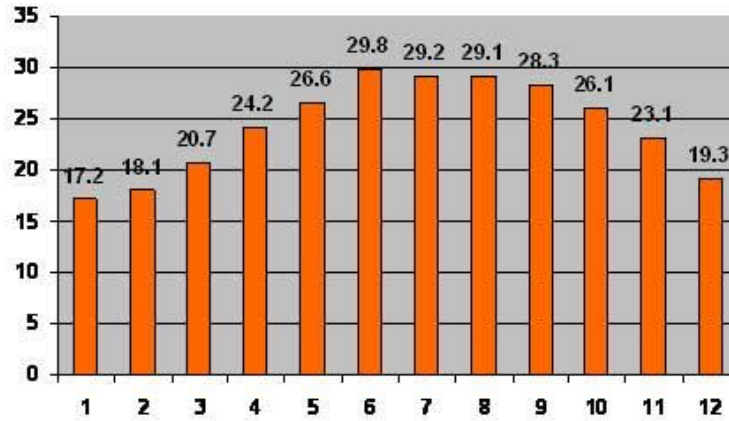
nên việc tổ chức cảnh quan cũng như xây dựng hình khối công trình cần giải quyết được điều kiện xấu, ảnh hưởng trực tiếp đến công trình.

Hà Nội nằm trong vành đai nhiệt đới gió mùa nên Hà Nội chịu ảnh hưởng của gió mùa. Gió mùa Bắc ( mùa Đông) lạnh và khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Gió mùa nồm ( mùa hè ) mát mẻ, nhiều mưa, kéo dài từ tháng 5 đến tháng 10. Lượng mưa trung bình hàng năm từ 1600-1800mm. Bão thường xảy ra vào tháng 6 và tháng 9.

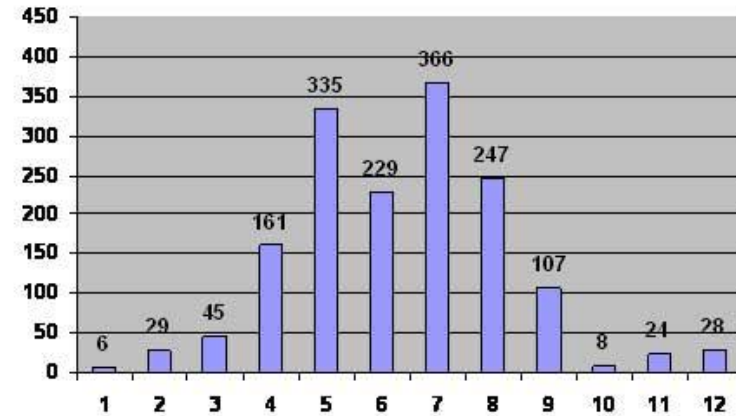
Hà Nội tiêu biểu cho khí hậu Bắc Bộ với đặc điểm khí hậu cận nhiệt đới. khí hậu tương đối ổn định. Do địa hình nên về mùa đông Hà Nội khô hơn  $1^{\circ}\text{C}$  và về mùa hè nóng hơn  $1^{\circ}\text{C}$  so với Hải Phòng. Nhiệt độ trung bình năm từ  $23^{\circ}\text{C}$  -  $26^{\circ}\text{C}$  , tháng nóng nhất (tháng 6-7) lên tới  $42^{\circ}\text{C}$  , tháng lạnh nhất(tháng 1-2) nhiệt độ giảm còn dưới  $10^{\circ}\text{C}$  .

Độ ẩm trung bình khoảng 80-85%, cao nhất vào tháng 7,8,9, và thấp nhất vào tháng 1,12.





Nhiệt độ không khí trung bình các tháng (°C)



Lượng mưa trung bình các tháng (mm)

### => Giải pháp:

- Thiết kế hướng công trình để đón được gió tốt Đông Nam, thông gió tự nhiên, buổi sáng tránh được ánh nắng chói chính diện phía Đông, buổi chiều không bị nắng chiếu xiên gay gắt phía Tây, tránh được gió nóng lại không bị gió lạnh phương Bắc.
- Tổ chức cây xanh cao về hướng Tây giúp che chắn phần gió không tốt ảnh hưởng đến công trình.
- Sử dụng tốt vật liệu cho công trình, tổ chức thông gió, lấy sáng hợp lý. Kết hợp thiết kế nhiều cửa đóng mở thuận lợi giúp điều hòa không khí trong công trình
- Bố trí mặt bằng tổng thể có hệ thống cây xanh mặt nước góp phần điều hòa, thanh lọc không khí.

#### **4. Cơ sở hạ tầng**

- Hiện trạng sử dụng đất và hiện trạng các công trình kiến trúc trong phạm vi quy hoạch.
- Khu đất lựa chọn thuộc địa phận huyện Thanh Xuân , thuộc khu vực thành phố Hà Nội .Với diện tích ~ 4 ha
- Hiện trạng khu đất nằm trên một khu đất trống chỉ có một vài hộ dân và nằm trên Hồ Bát Tràng , điều đó thuận lợi cho việc giải thể và tái định cư.
- Phía Tây giáp làng nghề Bát Tràng và sông Hồng.
- Phía Đông giáp làng nghề tập trung Bát Tràng và tuyến đường Long Biên.
- Phía Nam giáp với sông Bắc Hưng Hải .
- Phía Bắc tiếp giáp với UBND xã Bát Tràng và tuyến đường Giang Cao.

#### **5. Văn hóa, lịch sử, lễ hội**

Văn hóa làng nghề Bát Tràng là khái niệm nói về đặc trưng của vùng đất gốm sứ được biết đến qua các loại hình văn hóa khác nhau như văn học nghệ thuật, sân khấu, âm nhạc, cũng như đi vào đời sống văn hóa Việt Nam qua các hình thức biểu đạt nghệ thuật khác . Cũng như mọi địa phương trên cả nước, gốm sứ Bát Tràng cũng là nơi có các lễ hội mang đậm bản sắc văn hoá Việt Nam.



Làng gốm Bát Tràng

- Lễ hội Tam Sinh
- Lễ hội rước kiệu và cấp thủy
- Lễ hội nhập thủy và tế thần



Lễ hội Tam Sinh



Lễ hội rước kiệu và cấp thủy

### **Chương 2. Nhiệm vụ thiết kế:**

#### **1. Những yêu cầu thiết kế:**

- Công trình phải đảm bảo yêu cầu trước mắt và khả năng phát triển lâu dài.
- Tâm vóc của công trình phải tương xứng với một bảo tàng gốm sứ hàng đầu Bát Tràng.
- Công trình thiết kế phải có vị trí và hình thức thu hút điểm nhìn, đảm bảo tầm nhìn từ trên không, dưới đất và các công trình, cảnh quan xung quanh
- Loại, cấp công trình: Loại công trình văn hóa , cấp thành phố

- Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.
- Thực hiện đúng các yêu cầu về phòng chống cháy nổ.

### **2. Vị trí thiết kế thi công:**

Đề tài lựa chọn vị trí khu đất xây dựng theo các tiêu chí sau :

- Công trình phải nằm ở vị trí thuận tiện về giao thông.
- Xét về quy mô 1 công trình nghiên cứu hiện đại xây dựng mới, vị trí tốt nhất là tọa lạc trên 1 khu đất đủ rộng nhằm tạo không gian cho người dân có không gian hoạt động văn hóa .

### **3. Nhiệm vụ thiết kế:**

a. Quy mô đề xuất thiết kế gồm các hạng mục sau :

- Bộ phận đón tiếp và phục vụ khách tham quan
  - Sảnh chính : 100-150m<sup>2</sup>
  - Information và HDV : 25m<sup>2</sup>
  - Phòng truyền thông : 90m<sup>2</sup>
  - Thư viện điện tử : 120m<sup>2</sup>
  - Phòng hội nghị : 144m<sup>2</sup>
  - Phòng hội thảo : 50m<sup>2</sup>
  - Phòng giám sát an ninh: 30m<sup>2</sup>
  - Wc nam và nữ : 60m<sup>2</sup>

- Thư viện điện tử : 120m<sup>2</sup>
- Thư viện , phòng đọc , kho sách : 120m<sup>2</sup>
- Phòng học tạo dáng và hoa văn gốm sứ : 60m<sup>2</sup>
- Khu vực trưng bày
  - Không gian khánh tiết : 200-300m<sup>2</sup>
  - Không gian trưng bày thường xuyên ( cố định ) : 200-300m<sup>2</sup> với 4 mang chính
  - Không gian trưng bày định kì : 200-300m<sup>2</sup>
  - Diện tích trưng bày tự do ( có thể hiểu như một vùng ảo tái hiện những góc cạnh biến đổi đời sống nhân loại dưới tác động của truyền thống, thông qua sự tưởng tượng của các nghệ sĩ gốm sứ .... : 200-300m<sup>2</sup>
- Khu vực hành chính quản lí và nghiệp vụ
  - Sảnh nội bộ bảo vệ : 40m<sup>2</sup>
  - Tiếp nhận phân loại vật phẩm : 40m<sup>2</sup>
  - Lắp đặt sửa chữa hiện vật : 30m<sup>2</sup>
  - Xưởng lắp ráp 100m<sup>2</sup> + Kho vật tư dụng cụ : 50m<sup>2</sup>
  - Kho bảo quản hiện vật : 100m<sup>2</sup>
  - Các phòng kĩ thuật : 30m<sup>2</sup>
  - Phòng làm việc : 20m<sup>2</sup>
  - Phòng họp , phòng khách : 60m<sup>2</sup>

- Phòng đặt máy chủ quản lí mạng : 30m<sup>2</sup>
- Phòng làm việc của chuyên gia : 30m<sup>2</sup>
- Thay đồ và wc : 30m<sup>2</sup>
- Đẻ xe nhân viên : 200m<sup>2</sup>
- Căng tin nội bộ và phụ trợ 80m<sup>2</sup>
- Diện tích khu đất : 4 ha
- Diện tích xây dựng : chiếm 20% diện tích khu đất